TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế - Ông Nguyễn Bá Hùng.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - sinh ngày 01/11/1984.
Địa chỉ: Xóm 22, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Phạm Công Th - sinh ngày 10/8/1980.
Địa chỉ: Xóm 22, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, nội dung bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th cưới nhau vào tháng 7/2005. Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện đến với nhau, sau đó tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của bạn bè xóm làng. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2005, ngày 06/7/2005. Sau khi cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn chủ yếu là do anh Th không tin tưởng chị H trong quan hệ tình cảm, anh Th cho rằng trong thời gian anh đi làm ăn ở nước ngoài, chị H ở nhà đã ngoại tình quan hệ

với người đàn ông khác. Do vậy anh Th thường xuyên xúc phạm, đay nghiến chị H và bên ngoại. Thậm chí anh Th còn đánh đập chị H nhiều lần khi mâu thuẫn xẩy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc trầm trọng, xẩy ra thường xuyên trong cuộc sống chung, gây khó chịu cho vợ chồng khi tiếp xúc. Mâu thuẫn xẩy ra đã được hòa giải tại gia đình, ban xóm và chính quyền xã nhưng không đưa lại kết quả gì, tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trong sâu sắc hơn. Do vậy vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ tháng 12/2016 cho đến nay. Chị Phạm Thị H xác định đã mất hết tình yêu, tình cảm đối với anh Phạm Công Th, hôn nhân giữa chị và anh Th đã thực sự tan rã không thể hàn gắn. Chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phạm Công Th để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th có với nhau hai con chung: Cháu Phạm Anh Đ(Giới tính: nam), sinh ngày 19/3/2006 và cháu Phạm Công H(Giới tính: nam), sinh ngày 22/10/2009. Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Th không trách nhiệm gì đối với con chung, mọi việc ăn học, nuôi dạy con chung do một mình chị H đảm nhiệm. Nếu ly hôn chị đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị H không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Phạm Công Th không hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án đã không thu thập được lời khai, ý kiến của anh Th để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do chị Phạm Thị H cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai và kết quả xác minh tại cán bộ Tư pháp xã L thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị Phạm Thị H đã trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau **:**

Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án đúng qui định tại khoản 1 điều 28 điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của BLTTDS. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán qui định tại Điều 48, Điều 203 của BLTTDS, xác định tư cách người tham gia tố tụng theo qui định tại Điều 68 của BLTTDS. Tiến hành thu thập xác minh chứng cứ theo qui định tại chương VII của BLTTDS, làm tình tiết khách quan của vụ án. Tổ chức mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại điều 204; 208; 209; 210; 211 của BLTTDS. Đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo qui định tại điều 220 của BLTTDS. Thư ký đã thực hiện đúng qui định tại điều 51 của BLTTDS. Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định tại Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng đầy đủ qui định tại Điều 70 và Điều 71 của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ qui định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Với các tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi của chị Phạm Thị H đối với anh Phạm Công Th là có căn cứ. Căn cứ các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Công Th. Giao con chung của vợ chồng cháu Phạm Anh Đ(Giới tính: nam), sinh ngày 19/3/2006 và cháu Phạm Công H(Giới tính : nam), sinh ngày 22/10/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Công Th cho đến lúc có yêu cầu.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng anh Th không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Phạm Thị H có mặt, bị đơn anh Phạm Công Th vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị H và anh Th. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Phạm Thị H có mặt, bị đơn anh Phạm Công Th vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa chị H và anh Th là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2005 ngày 06/7/2005 qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Công Th là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh Th đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, thiếu niềm tin đối với nhau trong quan hệ tình cảm, chồng nghi ngờ vợ ngoại tình, nên đã cự cải, chồng đánh đập vợ, các bên đã xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm hôn nhân đổ vỡ. Sau khi các bên sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không thương yêu quan tâm đến nhau nữa. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, hôn nhân của chị H và anh Th đã thực sự đổ vỡ, tan rã

không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Công Th là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung của vợ chồng được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Th không có trách nhiệm đối với con chung. Mặc dù không có sự quan tâm, chu cấp nuôi con của anh Th nhưng chị H vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan con chung phát triển tốt về mọi mặt. Từ đó cho thấy chị H là người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung. Quá trình lấy lời khai của hai con chung đều từ chối sống với bố, mà đều có nguyện vọng sống với mẹ. Qua đó cho thấy chị H đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Phạm Thị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Phạm Công Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sả chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Công Th.

* Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Phạm Anh Đức(Giới tính: nam), sinh ngày 19/3/2006 và cháu Phạm Công H(Giới tính: nam), sinh ngày 22/10/2009 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Công Th có quyền và nghĩa vụ đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Công Th cho đến lúc có yêu cầu.

* Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0003302 ngày 23/2/2018 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Yên Thành , tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyen án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã L, huyện Y và nơi cư trú của bị đơn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã L(Nơi ĐKKH)